TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18 /*2019/HNGĐ - ST*
Ngày: 29/5/2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung T**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Mạnh Th**

2. Bà **Chu Thị Lan H**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương L** – Thẩm tra viên chính

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Bà Lê Thị H – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81 /2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp " Hôn nhân và gia đình về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị NH, sinh năm 1990

TT: Thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, tp Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tất Th , sinh năm 1986

TT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, tp Hà Nội..

(Chị NH có mặt, anh Th xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2019 chị Nguyễn Thị NH trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị NH kết hôn với anh Nguyễn Tất Th trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa - huyện Ba Vì ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn chị NH và anh Th về chung sống với nhau cùng gia đình nhà anh Th tại thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do xuất phát từ mâu thuẫn mẹ chồng với nàng dâu, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Đến tháng 06/2014 chị NH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh ở từ thời gian đó cho đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị NH xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Th.

+ Về quan hệ con chung: Chị NH trình bày quá trình vợ chồng chung sống với nhau chị có mang thai. Tháng 6/2014 khi chi bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống thì chị đang mang thai được 04 tháng. Vào khoảng tháng 10/2014 chị không nhớ rõ ngày tháng chị có sinh được một bé trai, sinh được vài tiếng chị đã đem con cho một gia đình hiếm muộn không rõ tên tuổi, địa chỉ và hiện nay chị hoàn toàn không có thông tin gì của cháu. Chị NH cũng không làm thủ tục khai sinh gì cho cháu. Nay chị NH xác định hôn nhân giữa chị và anh Th không có con chung, nên chị không có yêu cầu gì về phần con chung.

+ Về tài sản riêng: Chị NH xác nhận không có.

+ Về tài sản chung: Chị NH xác nhận không có.

+ Về công nợ chung: Chị NH xác nhận không có.

* Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2019 của anh Nguyễn Tất Th trình bày (do anh Th khả năng nói có phần hạn chế, trước sự chứng kiến của gia đình là mẹ đẻ anh Th, đại diện thôn, Th đề nghị cán bộ Tòa án ghi lời khai):

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị Chị NH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa - huyện Ba Vì ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn anh Th và chị NH về chung sống với nhau cùng gia đình anhTh tại thôn Trung Hà, xã Thái Hòa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị NH và mẹ đẻ anh Th không hợp . Chị NH lười lao động, không chịu khó làm, dẫn đến vợ chồng lục đục. Đến tháng 06/2014 chị NH đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh ở từ thời gian đó cho đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị NH.

+ Về quan hệ con chung: Anh Th thừa nhận khi chị NH bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, chị NH đang mang thai được 04 tháng. Đến khi chị NH sinh xong có nói với anh Th đã đem cho con cho người khác nuôi. Gia đình anh không hề hay biết chị

NH sinh con lúc nào, trai hay gái và anh Th cũng không hề có tin tức gì của cháu. Anh Th cũng không được làm thủ tục khai sinh gì. Nay anh Th xác định giữa anh Th và chị NH không có con chung.

+ Về tài sản riêng: Anh Th xác nhận không có

+ Về tài sản chung, công sức : Anh Th xác nhận không có

+ Về công nợ: Anh Th xác nhận không có

Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị NH – là mẹ đẻ của anh Th , tại biên bản lấy lời khai ngày 02/5/2019 bà Nguyễn Thị NH trình bày: Bà thừa nhận về thời gian kết hôn như anh Th và chị NH trình bày. Quá trình vợ chồng anh Th chị NH chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do xuất phát từ mâu thuẫn mẹ chồng với nàng dâu. Chị NH lười lao động, hỗn láo với bà, không chịu làm dẫn đến vợ chồng lục đục. Đến tháng 06/2014 chị NH đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bằng Tạ, xã Cẩm Lĩnh ở từ thời gian đó cho đến nay. Vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị NH xin ly hôn anh Th, bà NH hoàn toàn nhất trí vì thời gian anh chị sống ly thân cũng đã lâu. Theo bà NH cho biết, thời điểm lúc chị NH bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị NH đang mang thai khoảng 05 tháng. Chị NH có nói với gia đình là sau khi sinh đã bán con cho người khác, hiện giờ cũng không có tung tích gì. Gia đình không hề hay biết chị NH đã sinh con trai hay con gái. Nay bà xác nhận giữa chị NH và anh Th không có con chung. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung bà thừa nhận giữa anh Th và chị NH không có gì.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2019 tại UBND xã Cẩm Lĩnh và biên bản xác minh ngày 07/5/2019 tại UBND xã Thái Hòa có cung cấp: Từ năm 2014 cho đến nay UBND xã Cẩm Lĩnh và UBND xã Thái Hòa không làm thủ tục đăng ký khai sinh cho công dân nào có phần mục khai tên bố Nguyễn Tất Th, phần khai tên mẹ Nguyễn Thị NH.

Anh Nguyễn Tất Th có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và xét xử có xác nhận của chính quyền địa phương . Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho anh Th. Tại phiên tòa hôm nay chị NH xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Th. Về con chung: Chị NH xác định vợ chồng không có con chung. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ chung: chị NH xác nhận không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm:

- Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Nguyễn Thị NH là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35

BLTTDS. Khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự và Viện Kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX:

+ Về hôn nhân: Đề nghị xem xét ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Tất Th.

+ Về con chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này , mà giành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu anh chị có yêu cầu về con chung.

+ Tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh chị thừa nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về áp dụng pháp luật: Căn cứ đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị NH, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ là " Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì – Tp Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Tất Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

{2} Về nội dung giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Tất Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Hòa - huyện Ba Vì ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn, chị NH anh Th về chung sống với nhau hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân từ việc chị NH có quan hệ không tốt với mẹ chung, dẫn đến vợ chồng bất đồng. Chị NH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2014 cho đến nay, anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống hạnh phúc, xuất phát từ nền tảng là tình cảm, sự yêu thương, quan tâm chăm sóc của vợ chồng . Anh Th chị NH trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thời gian anh chị sống ly thân đến nay cũng gần 05 năm, việc đoàn tụ gia đình là không thể. Anh Th đồng ý

ly hôn chị NH. Nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa chị NH và anh Th theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

-Về con chung: Anh Th và chị NH đều thừa nhận: Thời gian chị NH bỏ về nhà bố mẹ đẻ tháng 6/2014 chị NH đang mang thai được 04 tháng. Sau khi sinh con, chị NH đã cho con cho một gia đình hiếm muộn con cái, và nay chị NH và anh Th không hề có tung tích gì của con và gia đình nhận nuôi cháu. Anh Th chị NH cũng không làm thủ tục đăng ký khai sinh và tại biên bản xác minh tại UBND xã Thái Hòa và Cẩm Lĩnh cũng không ghi nhận việc làm thủ tục khai sinh cho con của anh Th chị NH. Nay anh chị xác nhận hôn nhân giữa anh chị không có con chung nên không có quan điểm gì về phần con chung. HĐXX xét thấy, tuy tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh Th chị NH xác nhận không có con chung, nhưng để đảm bảo quyền lợi của các đương sự , nên trong vụ án này HĐXX không xem xét giải quyết , nếu có phát sinh yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án kiện khác.

Về tài sản riêng: Anh Th chị NH xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức: Anh Th chị NH xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Th chị NH xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị NH phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{3} Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Căn cứ: Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị NH.

Cụ thể:

1/ Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị NH và anh Nguyễn Tất Th.

2/ Về con chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà giành quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu anh Th chị NH có yêu cầu trong việc phát sinh về phần con chung.

3/ Về tài sản riêng: Không có.

4/ Về tài sản chung: Không có.

5/ Về công nợ chung: Không có

6/ Án phí : Chị Nguyễn Thị NH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị NH đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009113 ngày 22/2/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, Th phố Hà Nội.

7/ Quyền kháng cáo : Chị NH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Th phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Thái Hòa
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Trung Th